

QUẢN LÝ DẠY HỌC MÔN TIẾNG ANH THEO HƯỚNG TIẾP CẬN NĂNG LỰC HỌC SINH Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HUYỆN HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

NGUYỄN THANH THẠCH*

Ngày nhận bài: 02/10/2017; ngày sửa chữa: 19/10/2017; ngày duyệt đăng: 22/10/2017.

Abstract: Improving the quality of teaching English is an urgent requirement of the education sector in the context of international integration. To teach English in high school effectively, it is necessary to combine many different measures. From a management perspective, it is necessary to innovate the management of English language teaching with aim to make the transition from English teaching management approach towards content-based approach to learners' competence-based approach.

Keywords: Teaching management, English language teaching, competence, learners' competence-based approach.

1. Đặt vấn đề

Dạy học (DH) nói chung và DH môn *Tiếng Anh* nói riêng đang có xu hướng chuyển dần từ tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực. Để thực hiện sự chuyển đổi có hiệu quả, một trong những điều kiện quan trọng là phải tăng cường quản lý (QL) hoạt động dạy và học môn *Tiếng Anh* theo hướng tiếp cận năng lực học sinh (NLHS). Trên cơ sở nghiên cứu lí luận và khảo sát thực trạng, bài viết đề xuất các biện pháp cơ bản nhằm nâng cao hiệu quả QL DH môn *Tiếng Anh* theo hướng tiếp cận NLHS ở các trường trung học phổ thông (THPT) huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định hiện nay.

2. Một số vấn đề lí luận về QL DH môn Tiếng Anh theo hướng tiếp cận NLHS

2.1. Năng lực và tiếp cận NLHS

2.1.1. *Năng lực.* Theo cách hiểu thông thường, năng lực là sự kết hợp của tư duy, kĩ năng và thái độ có sẵn hoặc ở dạng tiềm năng có thể học hỏi được của một cá nhân hoặc tổ chức để thực hiện thành công nhiệm vụ.

Québec-Ministere de L'Education cho rằng "Năng lực là khả năng vận dụng những kiến thức, kinh nghiệm, kĩ năng, thái độ và hứng thú để hành động một cách phù hợp và có hiệu quả trong các tình huống phong phú của cuộc sống" [1; tr 22].

F.E. Weinert cho rằng năng lực là "tổng hợp các khả năng và kĩ năng sẵn có hoặc học được cũng như sự sẵn sàng của học sinh (HS) nhằm giải quyết những vấn đề nảy sinh và hành động một cách trách nhiệm, có sự phê phán để đi đến giải pháp" [2; tr 25].

Theo *Từ điển tiếng Việt*: "Năng lực, khả năng hình thành hoặc phát triển cho phép một con người đạt thành công trong một hoạt động thể lực, trí lực hoặc nghề nghiệp. Năng lực được thể hiện vào khả

năng thi hành một hoạt động, thực hiện một nhiệm vụ" [3; tr 660-661].

Tác giả Phạm Minh Hạc xem năng lực là "một tổ hợp phức tạp những thuộc tính tâm lí của mỗi người, phù hợp với những yêu cầu của một hoạt động nhất định, đảm bảo cho hoạt động đó diễn ra có kết quả" [4; tr 334]. Tác giả Nguyễn Quang Uẩn xem năng lực là "tổ hợp các thuộc tính độc đáo của cá nhân, phù hợp với những yêu cầu của một hoạt động nhất định, đảm bảo cho hoạt động đó có kết quả" [5; tr 178].

Như vậy, năng lực là tổ hợp các thuộc tính tâm lí của cá nhân, được hình thành và phát triển trong một lĩnh vực hoạt động cụ thể; là sức mạnh tiềm tàng của con người trong việc giải quyết các vấn đề thực tiễn, là sự kết hợp của các khả năng, phẩm chất, thái độ của một cá nhân hoặc tổ chức để thực hiện một nhiệm vụ có hiệu quả.

2.1.2. *Năng lực học sinh.* NLHS là khả năng làm chủ các hệ thống kiến thức, kĩ năng, thái độ phù hợp với lứa tuổi và vận dụng chúng một cách hợp lí vào thực hiện thành công nhiệm vụ học tập, giải quyết hiệu quả những vấn đề mà cuộc sống đặt ra cho chính người học. NLHS là một cấu trúc động, có tính mở, đa thành tố, đa tầng bậc, hàm chứa trong nó không chỉ là kiến thức, kĩ năng... mà cả niềm tin, giá trị, trách nhiệm xã hội, thể hiện ở tính sẵn sàng hành động của HS trong nhà trường và những điều kiện đang thay đổi của xã hội.

2.1.3. *Tiếp cận NLHS.* Tiếp cận NLHS là phát triển khả năng, phát triển một cấu trúc động của HS dưới tác động của rèn luyện, DH và giáo dục. Cấu trúc động đó của năng lực bao gồm các thành phần cơ bản: tri thức,

* Trường Trung học phổ thông Lý Tự Trọng, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định

kĩ năng và các điều kiện tâm lí. Vì thế, tiếp cận NLHS, trước hết là tiếp cận các thành phần này. Nhưng bản thân tri thức, kĩ năng và các điều kiện tâm lí chưa phải là năng lực. Muốn chuyển hóa chúng thành năng lực, phải thông qua các hoạt động thực tiễn phong phú của HS, từ vận dụng kiến thức, kĩ năng để hoàn thành các nhiệm vụ học tập đến giải quyết các tình huống đa dạng của cuộc sống. Bởi vậy, tiếp cận và phát triển NLHS còn bao hàm phát triển khả năng thực hành, vận dụng kiến thức, khả năng giải quyết vấn đề của HS. Nói cách khác, NLHS được hình thành, phát triển trong quá trình giáo dục và bằng quá trình giáo dục. Do vậy, sự phát triển NLHS phụ thuộc vào nội dung và phương pháp giáo dục nói chung, nội dung và phương pháp dạy học (PPDH) nói riêng.

Trong tiếp cận và phát triển NLHS phải kết hợp chặt chẽ giữa phát triển các năng lực chung (*nhóm năng lực nhận thức* - đòi hỏi HS phải có khả năng tìm kiếm, phát hiện vấn đề, khả năng tự học, tự trao đổi kiến thức; *nhóm năng lực xã hội* - đòi hỏi HS phải có khả năng giao tiếp, thuyết trình, giải quyết tình huống có vấn đề, vận hành các cảm xúc, có khả năng thích ứng, khả năng cạnh tranh và khả năng hợp tác; *nhóm năng lực công cụ* - đòi hỏi HS phải có khả năng tìm kiếm, sử dụng các công cụ phục vụ cho việc học tập và các hoạt động khác) với việc phát triển các năng lực chuyên biệt (theo môn học và hoạt động trải nghiệm) của HS.

2.2. QL DH môn Tiếng Anh THPT theo hướng tiếp cận NLHS. Việc QL hoạt động DH có thể tiếp cận theo những định hướng khác nhau, tùy thuộc mục đích, yêu cầu của các chủ thể quản lí. Nếu theo định hướng nội dung, QL hoạt động DH tập trung nhiều vào việc truyền thụ kiến thức cho HS và kiểm tra khả năng tái hiện kiến thức của HS. Còn nếu theo định hướng tiếp cận NLHS, QL hoạt động DH phải tập trung nhiều vào chuẩn đầu ra của HS, vào sự tiến bộ và sự hình thành các kĩ năng cơ bản của HS trong quá trình DH. Nói cách khác, QL DH theo hướng tiếp cận NLHS đòi hỏi toàn bộ quá trình DH, từ việc xây dựng mục tiêu DH, lựa chọn nội dung DH, sử dụng phương pháp và hình thức DH đến kiểm tra, đánh giá kết quả DH phải được tổ chức, điều khiển theo định hướng tiếp cận NLHS.

Trên cơ sở đó, có thể hiểu *QL DH môn Tiếng Anh THPT theo hướng tiếp cận NLHS là quá trình lập kế hoạch, tổ chức chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá hoạt động DH để đảm bảo đạt được mục tiêu tiếp*

cận và phát triển các năng lực cơ bản cho HS, đáp ứng nhu cầu thực tiễn xã hội.

QL DH môn Tiếng Anh THPT theo hướng tiếp cận NLHS được thực hiện bởi *chủ thể* QL, trong đó, chủ thể QL chung là Ban Giám hiệu nhà trường - QL toàn bộ hoạt động của nhà trường, và trực tiếp là Bộ môn - thực hiện QL về mặt chuyên môn, QL hoạt động DH của thầy và trò trong trường THPT.

Đối tượng QL chính là hoạt động dạy của thầy và hoạt động học của trò trong môn *Tiếng Anh*, được hiểu là cả quá trình DH, từ thiết kế, triển khai hoạt động dạy, đến hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá hoạt động học của trò nhằm đạt được các mục tiêu đề ra.

Mục tiêu của QL DH môn *Tiếng Anh* THPT theo hướng tiếp cận NLHS hướng đến việc tiếp cận, hình thành và phát triển các năng lực cần thiết cho HS, từ đó hình thành các tri thức, kĩ năng cơ bản để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động, của xã hội.

Nội dung của QL DH môn *Tiếng Anh* theo hướng tiếp cận NLHS tập trung vào các vấn đề cơ bản: QL mục tiêu và nội dung DH môn Tiếng Anh; QL việc thực hiện đổi mới PPDH tiếng Anh của giáo viên (GV); QL đổi mới phương pháp học tập tiếng Anh của HS; QL môi trường, phương tiện DH, cơ sở vật chất phục vụ đổi mới PPDH; QL việc kiểm tra, đánh giá kết quả DH tiếng Anh theo hướng tiếp cận NLHS.

3. Thực trạng QL DH môn Tiếng Anh theo hướng tiếp cận NLHS ở các trường THPT huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định

Để đánh giá thực trạng QL DH môn *Tiếng Anh* theo hướng tiếp cận NLHS của các trường THPT huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định, chúng tôi đã lập phiếu khảo sát ý kiến, trao đổi, phỏng vấn 16 cán bộ quản lí (CBQL) là hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn Tiếng Anh, 24 GV môn Tiếng Anh và 200 HS của các trường THPT được lựa chọn. Kết quả thu được như sau:

3.1. Nhận thức của CBQL, GV trường THPT về QL DH môn Tiếng Anh theo hướng tiếp cận NLHS (xem *bảng 1* trang bên)

Kết quả khảo sát ở *bảng 1* cho thấy: Nhận thức của CBQL và GV về DH môn Tiếng Anh theo hướng tiếp cận NLHS ở trường THPT trên địa bàn huyện Hoài Nhơn còn nhiều hạn chế. Nhiều trường chưa chỉ đạo tốt việc thống nhất quan điểm về DH môn Tiếng Anh theo hướng tiếp cận NLHS. Việc chỉ đạo các tổ chuyên môn sinh hoạt, thảo luận về DH môn Tiếng Anh theo hướng tiếp cận NLHS; chỉ đạo các bộ phận chức năng,

Bảng 1. Thực trạng nhận thức của CBQL và GV về DH môn Tiếng Anh theo hướng tiếp cận NLHS

TT	Mức độ, kết quả thực hiện Tiêu chí	Mức độ thực hiện (%)			Kết quả đạt được (%)			
		TX	KTX	KTH	T	K	TB	CD
1	Tổ chức phổ biến, quán triệt cho CBQL và GV về ý nghĩa, sự cần thiết của DH tiếng Anh theo hướng tiếp cận NLHS	25	41	34	21	35	24	20
2	Đưa DH theo hướng tiếp cận NLHS vào kế hoạch năm học của nhà trường, tổ chuyên môn và từng GV tiếng Anh	21	32	47	18	22	24	36
3	Thông nhất quan điểm về DH tiếng Anh theo hướng tiếp cận NLHS	28	35	37	25	31	26	18
4	Chỉ đạo chuyên môn sinh hoạt, thảo luận về DH tiếng Anh theo hướng tiếp cận NLHS	24	31	45	22	29	32	17
5	Chỉ đạo các bộ phận chức năng, các tổ chức trong nhà trường ý thức sẵn sàng phối hợp thực hiện DH tiếng Anh theo hướng tiếp cận NLHS	26	38	36	24	31	28	17

(Trong đó: TX: Thường xuyên; KTX: Không thường xuyên; KTH: Không thực hiện; T: Tốt; K: Khá; TB: trung bình; CD: Chưa đạt)

ý thức sẵn sàng phối hợp thực hiện DH môn Tiếng Anh theo hướng tiếp cận NLHS của các tổ chức trong nhà trường chưa tốt, thể hiện ở mức không thực hiện rất cao (dao động từ 34% đến 47% ở các tiêu chí).

3.2. QL việc thực hiện nội dung DH môn Tiếng Anh THPT. Phân tích kết quả khảo sát cho thấy, việc chỉ đạo xây dựng kế hoạch DH môn tiếng Anh theo hướng tiếp cận NLHS cấp bộ môn chưa được quan tâm đúng mức, một số trường thậm chí không triển khai chỉ đạo thực hiện công việc này (34% không thực hiện). Đa số các trường THPT và bộ môn Tiếng Anh chưa có kế hoạch DH theo hướng tiếp cận NLHS riêng mà chỉ được đề cập tới ở một mục nào đó của kế hoạch năm học. Các hoạt động theo dõi, kiểm tra, đánh giá các GV trong thực hiện chương trình DH, nội dung DH môn Tiếng Anh theo hướng tiếp cận NLHS chưa được chú trọng, việc kiểm tra, đánh giá nhiều khi chỉ mang tính hình thức, hiệu quả đạt được chưa cao.

3.3. QL đổi mới hoạt động tổ bộ môn Tiếng Anh theo hướng tiếp cận NLHS. Trong các tiêu chí khảo sát về QL đổi mới hoạt động tổ bộ môn tiếng theo hướng tiếp cận NLHS, tiêu chí được đánh giá cao nhất là *Tổ chức cho GV đổi mới PPDH theo hướng tiếp cận NLHS* với kết quả đạt được ở mức tốt là 39% và mức khá đạt 35%. Tiếp đến là các nội

dung: *Tổ chức cho GV thiết kế bài dạy theo hướng tiếp cận NLHS* (xếp thứ 2 với mức tốt đạt 34% và mức khá đạt 34%); *Tổ chức cho GV ứng dụng CNTT, truyền thông trong DH theo hướng tiếp cận NLHS* (xếp thứ 3 với mức tốt đạt 34% và mức khá đạt 33%).

Các tiêu chí khác như: *Tổ chức cho GV đổi mới hình thức tổ chức DH theo hướng tiếp cận NLHS*; *Tổ chức cho GV đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS theo hướng tiếp cận NLHS* tuy có được quan tâm tổ chức nhưng mức độ thực hiện chưa thường xuyên và hiệu quả chưa cao.

3.4. QL việc thực hiện đổi mới PPDH môn Tiếng Anh của GV

Bảng 2. Thực trạng quản lý đổi mới PPDH môn Tiếng Anh theo hướng tiếp cận NLHS

TT	Mức độ, kết quả thực hiện Tiêu chí	Mức độ thực hiện (%)			Kết quả đạt được (%)			
		TX	KTX	KTH	Tốt	Khá	TB	CD
1	Quán triệt nhận thức cho GV về sự cần thiết phải đổi mới PPDH theo hướng tiếp cận NLHS	42	46	12	43	45	9	3
2	Có biện pháp khuyến khích GV luôn tích cực, năng động, sáng tạo trong việc tìm tòi và sử dụng các PPDH theo hướng tiếp cận NLHS	39	45	16	40	32	22	6
3	Chỉ đạo xây dựng kế hoạch đổi mới PPDH theo hướng tiếp cận NLHS	41	39	20	39	37	20	4
4	Hội thảo về nghiệp vụ sư phạm, đặc biệt là về PPDH môn tiếng Anh theo hướng tiếp cận NLHS	60	40	0	47	33	20	0
5	QL việc sử dụng PPDH theo hướng tiếp cận NLHS của GV thông qua việc dự giờ thăm lớp, tổng kết rút kinh nghiệm.	45	47	8	37	40	15	8
6	Thăm dò, khảo sát HS về chất lượng và hiệu quả của việc áp dụng các PPDH theo hướng tiếp cận NLHS của GV để có sự điều chỉnh kịp thời.	23	42	35	20	35	30	15

(Trong đó: TX: Thường xuyên; KTX: Không thường xuyên; KTH: Không thực hiện; T: Tốt; K: Khá; TB: Trung bình; CD: Chưa đạt)

Kết quả khảo sát ở *bảng 2* cho thấy: Các trường có sự quan tâm đáng kể trong việc quán triệt cho GV về tầm quan trọng của việc đổi mới PPDH cũng như khuyến khích GV tìm ra các PPDH theo hướng tiếp cận NLHS. Các trường cũng thường xuyên tổ chức cho GV tham gia các lớp tập huấn, hội thảo, lớp bồi dưỡng chuyên đề về nghiệp vụ sư phạm, về PPDH môn tiếng Anh theo hướng tiếp cận NLHS.

Tuy nhiên, nhiều trường chưa quan tâm đến việc chỉ đạo xây dựng kế hoạch đổi mới PPDH theo hướng tiếp cận NLHS cho GV. QL việc sử dụng PPDH theo hướng tiếp cận NLHS của GV thông qua dự giờ, thăm lớp, tổng kết rút kinh nghiệm đã bắt đầu được

chú trọng nhưng mức độ thường xuyên chưa cao. Các trường THPT không thường xuyên thăm dò và khảo sát HS về chất lượng và hiệu quả của việc áp dụng các PPDH theo hướng tiếp cận NLHS, về năng lực giảng dạy môn *Tiếng Anh* của GV để có các điều chỉnh kịp thời.

3.5. QL đổi mới phương pháp học tập môn Tiếng Anh của HS. Trong các tiêu chí QL đổi mới phương pháp học tập môn *Tiếng Anh* của HS theo hướng tiếp cận NLHS, tiêu chí được đánh giá cao nhất là *Kết hợp với tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch các Câu lạc bộ tiếng Anh cho HS*, với kết quả đạt 67% và mức khá đạt 30%. Tiếp đến là các nội dung: *Kết hợp với Đoàn Thanh niên xây dựng kế hoạch hoạt động ngoại khóa cho HS* (xếp thứ 2 với mức tốt đạt 63% và mức khá đạt 28%); *Xây dựng các nội quy, quy định về nề nếp học tập trên lớp của HS* (xếp thứ 3 với mức tốt đạt 55% và mức khá đạt 37%).

Các tiêu chí khác như: *Giáo dục về ý thức, động cơ, thái độ học tập cho HS*; *Xây dựng các quy định về nề nếp tự học, làm bài tập về nhà, soạn bài của HS*; *Tổng kết, trao đổi, rút kinh nghiệm về kết quả học tập của HS* cũng đã được các trường quan tâm tổ chức thực hiện, tuy nhiên, hiệu quả thực tế qua khảo sát cho thấy là chưa cao.

3.6. QL môi trường, phương tiện DH, cơ sở vật chất phục vụ đổi mới PPDH. Các trường THPT đã có sự quan tâm đến việc trang bị cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện DH cho môn *Tiếng Anh*. Thể hiện ở việc một số trường đã có kế hoạch xây dựng phòng học dành riêng cho môn *Tiếng Anh*; quan tâm chỉ đạo việc lập kế hoạch mua sắm, bổ sung, bảo trì, sửa chữa định kì thiết bị DH môn *Tiếng Anh*; ban hành các quy định về ứng dụng CNTT, sử dụng cơ sở vật chất trong DH môn *Tiếng Anh*; tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kĩ năng sử dụng thiết bị DH hiện đại; xây dựng được website, kho dữ liệu và tài liệu DH điện tử phục vụ DH môn *Tiếng Anh* theo hướng tiếp cận NLHS.

Tuy nhiên, một bộ phận GV còn gặp khó khăn trong ứng dụng CNTT và sử dụng các phương tiện DH hiện đại; cơ sở hạ tầng, máy móc thiết bị ở một số trường chưa đầy đủ; việc QL cơ sở vật chất, các phương tiện DH còn chưa thực sự khoa học làm ảnh hưởng đến kết quả DH bộ môn.

3.7. QL việc kiểm tra, đánh giá kết quả DH hướng tiếp cận NLHS. Công tác kiểm tra, đánh giá kết quả DH môn *Tiếng Anh* theo hướng tiếp cận

NLHS chưa được các trường THPT triển khai một cách đồng bộ và chưa đem lại kết quả. Ở nhiều trường, hiệu trưởng chưa chỉ đạo lập kế hoạch kiểm tra kết quả DH môn *Tiếng Anh* theo hướng tiếp cận NLHS; một số trường đã có xây dựng kế hoạch nhưng chủ yếu lồng ghép trong kế hoạch kiểm tra, đánh giá chung của toàn trường. Đặc biệt, việc xây dựng được bộ tiêu chí phục vụ cho công tác kiểm tra, đánh giá kết quả DH môn *Tiếng Anh* theo hướng tiếp cận NLHS thì hầu hết các trường chưa thực hiện, thể hiện ở kết quả đạt được của tiêu chí này rất thấp, mức tốt chỉ 15%, mức khá chỉ 21%.

4. Biện pháp QL DH môn Tiếng Anh theo hướng tiếp cận NLHS ở các trường THPT huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định

4.1. Bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho CBQL, tổ chuyên môn và GV về DH môn Tiếng Anh THPT.

Việc bồi dưỡng phải tập trung vào các mục tiêu: QL việc thực hiện nội dung DH tiếng Anh THPT theo hướng tiếp cận NLHS; tiếp tục đổi mới phương pháp dạy và học tiếng Anh theo hướng tiếp cận năng lực; đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập bộ môn theo hướng tiếp cận năng lực;...

Chương trình bồi dưỡng: cần chú trọng những nội dung chủ yếu như: Năng lực và tiếp cận NLHS; DH môn *Tiếng Anh* theo hướng tiếp cận NLHS; QL DH môn *Tiếng Anh* ở trường THPT theo hướng tiếp cận NLHS; Kĩ năng QL DH môn *Tiếng Anh* ở trường THPT theo hướng tiếp cận NLHS.

Phương pháp bồi dưỡng: có thể áp dụng kết hợp các phương pháp được sử dụng phổ biến ở các nước trên thế giới hiện nay: Phương pháp lấy chuyên gia làm trung tâm; Phương pháp lấy học viên làm trung tâm; Phương pháp lấy phương tiện làm trung tâm.

4.2. Tăng cường QL việc thực hiện nội dung DH môn Tiếng Anh THPT. Để thực hiện biện pháp này, các trường cần tăng cường chỉ đạo tổ chuyên môn và GV tổ chức sắp xếp lại nội dung DH môn *Tiếng Anh* trong chương trình THPT hiện hành theo hướng tiếp cận NLHS; Xây dựng kế hoạch DH theo hướng tiếp cận NLHS; Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, đánh giá hiệu quả DH môn *Tiếng Anh* theo hướng tiếp cận NLHS.

4.3. QL đổi mới PPDH môn Tiếng Anh. Để QL tốt hoạt động đổi mới PPDH tiếng Anh theo hướng tiếp cận NLHS, các trường cần tập trung một số vấn đề: Nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng, tập huấn về đổi mới PPDH tiếng Anh theo hướng tiếp cận NLHS; Có kế hoạch chỉ đạo nâng

cao chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm *Tiếng Anh*; Phát huy vai trò của các GV tiêu biểu làm nòng cốt trong hoạt động đổi mới PPDH tiếng Anh theo hướng tiếp cận NLHS; QL nâng cao hiệu quả các hoạt động chuyên môn, chú trọng các sinh hoạt chuyên môn, báo cáo chuyên đề về đổi mới PPDH theo hướng tiếp cận NLHS; Tổ chức nghiêm túc các hoạt động đánh giá, rút kinh nghiệm trong việc đổi mới PPDH tiếng Anh theo hướng tiếp cận NLHS tại các trường theo định kì, kịp thời có các biện pháp phù hợp để điều chỉnh những hạn chế, thiếu sót; Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho GV môn *Tiếng Anh* THPT về đổi mới PPDH có sự hợp tác và trợ giúp của chuyên gia nước ngoài.

4.4. Tăng cường QL hoạt động của tổ, nhóm chuyên môn Tiếng Anh trong công tác đổi mới PPDH. Hiệu trưởng cần tăng cường chỉ đạo tổ, nhóm Tiếng Anh bàn bạc và thống nhất chương trình DH trên cơ sở khung chương trình của Bộ GD-ĐT; Tổ chức rà soát nội dung để điều chỉnh theo hướng tinh giản, xây dựng các chủ đề DH môn Tiếng Anh phù hợp với việc sử dụng các PPDH tích cực nhằm hướng đến hình thành các năng lực cần thiết cho người học; Thường xuyên tổ chức đánh giá hoạt động của tổ nhóm chuyên môn *Tiếng Anh*. Trên cơ sở đó, chỉ đạo tổ nhóm chuyên môn *Tiếng Anh* điều chỉnh kế hoạch và hoạt động phù hợp với thực tế.

4.5. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện DH phục vụ công tác đổi mới PPDH. Căn cứ điều kiện và nhu cầu thực tế của nhà trường, hiệu trưởng cần chỉ đạo xây dựng và phát triển cơ sở vật chất của nhà trường theo hướng đồng bộ và hiện đại, sửa chữa, xây dựng phòng học, phòng bộ môn, phòng chức năng, thư viện, sân chơi, bãi tập,... phục vụ cho hoạt động đổi mới PPDH tiếng Anh theo hướng tiếp cận NLHS.

Lập kế hoạch xây dựng hạ tầng CNTT, huy động các nguồn lực từ xã hội hóa giáo dục để tăng cường mua sắm thêm thiết bị CNTT, chỉ đạo việc tăng cường ứng dụng CNTT vào quá trình DH theo hướng tiếp cận NLHS đối với tổ chuyên môn và GV tiếng Anh.

4.6. QL đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học môn Tiếng Anh của HS và dạy tiếng Anh của GV. Các trường cần xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tiếng Anh của HS phù hợp theo các bước: Xác định mục tiêu kiểm tra, đánh giá; Lựa chọn các phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá phù hợp; Xây dựng hệ thống bài tập tiếng

Anh phục vụ công tác kiểm tra, đánh giá theo hướng tiếp cận NLHS; Xử lí kết quả kiểm tra, đánh giá theo phương pháp định tính (nhận xét, phân loại) và định lượng (biểu đồ, đường biểu diễn); Phản hồi thông tin đến HS và các đối tượng liên quan để có sự điều chỉnh trong hoạt động dạy và học bộ môn.

Thực hiện đánh giá giờ dạy của GV theo yêu cầu đổi mới PPDH môn *Tiếng Anh* theo hướng tiếp cận NLHS; Đánh giá chất lượng giảng dạy của GV thông qua việc phân tích kết quả học tập của HS; Thực hiện thí điểm cơ chế HS đánh giá hoạt động DH môn *Tiếng Anh* của GV theo hướng tiếp cận năng lực.

4.7. Xây dựng môi trường DH môn Tiếng Anh theo hướng xã hội hóa. Tổ chức phối hợp giữa nhà trường với Ban đại diện phụ huynh HS, tổ chức Công đoàn và Đoàn Thanh niên và các tổ chức khác ở ngoài nhà trường trong QL DH môn Tiếng Anh. Hiệu trưởng có trách nhiệm chủ động phối hợp xây dựng, củng cố các tổ chức này vững mạnh; tổ chức sự cộng tác và chỉ đạo đội ngũ GV phối hợp có hiệu quả với các tổ chức này để phát huy vai trò, tận dụng các nguồn lực phục vụ cho việc QL DH môn *Tiếng Anh* có hiệu quả.

5. Kết luận

Trên cơ sở nghiên cứu lí luận và thực tiễn, tác giả đã đề xuất 7 biện pháp QL DH môn *Tiếng Anh* trường THPT ở huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định theo hướng tiếp cận NLHS. Qua khảo sát, các giải pháp đều được đánh giá là có tính cần thiết và có tính khả thi cao. Điều đó lại tiếp tục được khẳng định qua kết quả thực nghiệm tác động đối với giải pháp *QL đổi mới PPDH môn Tiếng Anh theo hướng tiếp cận NLHS*. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Québec - Ministère de l'Éducation (2004). *Québec Education Program, Secondary School Education*.
- [2] Weinert F.E (2001). *Vergleichende Leistungsmessung in Schuleneineumstrittene Selbstverträglichkeit*, in F.E. Weinert (eds). *Leistungsmessung in Schulen, Weinheim und Basel: Beltz Verlag*. Cycle One.
- [3] Viện Ngôn ngữ học (2003). *Từ điển tiếng Việt*. NXB Đà Nẵng.
- [4] Phạm Minh Hạc (1988). *Tâm lí học* (tập 1). NXB Giáo dục.
- [5] Nguyễn Quang Uẩn (2007). *Tâm lí học đại cương*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [6] Nguyễn Quốc Chí - Nguyễn Thị Mỹ Lộc (2003). *Quản lí các cơ sở giáo dục và đào tạo*. NXB Giáo dục.
- [7] Nguyễn Sinh Huy - Nguyễn Văn Lê (1997). *Giáo dục học đại cương*. NXB Giáo dục.